

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22 /2019/HS-ST.
Ngày 17/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH Q N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Như Sứ;

Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 đối với các bị cáo:

- Huỳnh Tấn P, sinh ngày 24/12/1985 tại xã B P, huyện T B, tỉnh Q N. Nơi cư trú: Thôn 3 (Bình Hiệp), xã B P, huyện T B, tỉnh Q N. Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Qu, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1951; vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1980, bị cáo có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Trần Ngọc Th, sinh ngày 15/01/1993 tại xã B P, huyện T B, tỉnh Q N. Nơi cư trú: Thôn 3 (Bình Hiệp), xã B P, huyện T B, tỉnh Q N. Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Y G, sinh năm 1993. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Làng Trui, xã Ba Ti, huyện Ba T, tỉnh Q Ng.

+ Chị Đinh Thị M, sinh năm 1998. *Có đơn xin xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn Gò Trành, xã Lo S, huyện Minh L, tỉnh Q Ng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kiều Viết Tu, sinh năm 1979.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Bì T, huyện T B, tỉnh Q N.

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1953. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn 3 (Bình Hiệp), xã B P, huyện T B, tỉnh Q N.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/3/2019, sau khi nhậu xong, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 92H1 – 335.56 của mình chở bị cáo Th đi từ nhà mình đến nhà anh Tu để mua hai con dao phục vụ sinh hoạt gia đình (một con dao có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm và một con dao có cán bằng gỗ dài 13,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,7 cm) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua dao xong, bị cáo P chở bị cáo Th đến tiệm điện thoại Khải Khanh thuộc thị trấn Hà L, huyện T B để cầm điện thoại nhưng tiệm điện thoại này đóng cửa. Lúc này, Th nói với P là mang dao ra khu vực Gò Phạt hù dọa những người chơi bầu cua để lấy tiền. Nhưng khi đến nơi thì không có ai đánh bầu cua. Sau đó, bị cáo P nói với bị cáo Th: “Ra mấy quán cắt tóc xin tiền về nhậu” thì bị cáo Th đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo Th đến khu vực thuộc thôn 5, xã Hương An, huyện Quế Sơn thì phát hiện bên tay phải theo hướng đi của mình có tiệm cắt tóc Th T. Bị cáo P cho xe chạy thẳng vào sát cửa quán cắt tóc. Bị cáo Th xuống xe đi vào trong quán thì gặp chị Y G đang ngồi trên ghế và nói “*Em có tiền không cho bọn anh*”. Lúc này, bị cáo P ngồi trên xe và dùng tay trái rút con dao dài 47 cm cầm trên tay, giơ lên khỏi đầu và nhìn về hướng chị Y G. Chị G hoảng sợ nên rút từ trong túi quần của mình ra một tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng đưa cho bị cáo Th. Sau đó, bị cáo P nói với chị G “*Còn tiền không đưa hết đây*” thì chị G nói không có tiền và mở ví ra cho xem. Bị cáo P xuống xe cùng bị cáo Th hút một điếu thuốc rồi điều

khiển xe chạy về hướng cầu Hương An. Đi được một đoạn, bị cáo P điều khiển xe quay về lại hướng T B. Trên đường đi, cả hai phát hiện bên tay phải hướng đi của mình có tiệm cắt tóc Triệu M thuộc thôn 5, xã Hương An do chị M làm chủ. Bị cáo P điều khiển xe chạy sát vào cửa quan, bị cáo Th xuống xe đi vào sát chỗ chị M đang ngồi và nói “Mày có tiền không?”. Lúc này, bị cáo P ngồi trên xe dùng tay trái rút con dao dài 47 cm cầm trên tay rồi đi về phía chị M, còn bị cáo Th tiếp tục nói “Mày có tiền không đưa đây”. Chị M hoảng sợ nên đi lại lấy túi xách rút ra một tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng đưa cho bị cáo Th. Bị cáo Th cầm tiền đưa cho bị cáo P rồi cả hai lên xe đi về hướng T B.

Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự như trên, hai bị cáo P và Th đã vào hai tiệm cắt tóc khác trên địa bàn thị trấn Hà L, huyện T B chiếm đoạt được số tiền 40.000 đồng. Ngày 26/3/2019, cơ quan điều tra công an huyện Quế Sơn đã có phiếu chuyển thông tin đến cơ quan điều tra công an huyện T B để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc, hai bị cáo P và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe mô tô Yamaha –Sirius, màu xanh đen, biển số 92H1 – 335.56 của bị cáo P.

- Một con dao dài 47 cm, có cán bằng gỗ dài 13,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,7 cm.

- Một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 4,5 cm.

- Một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 6,5 cm.

- Số tiền 50.000 đồng (đã trả lại cho chị M)

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Y G và chị Đinh Thị M không có yêu cầu đền bù dân sự.

- Anh Kiều Viết Tu đã nhận của gia đình bị cáo P trả số tiền 100.000 đồng mà P đã mua hai con dao, anh Tu không yêu cầu gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu nhận lại con dao của mình.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSQS ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Q N truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn P và Trần Ngọc Th về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề Ng Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Tấn P mức án từ 13 đến 16 tháng tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

- Bị cáo Trần Ngọc Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù, kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 BLTTHS 2015 đề Ng Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo P và chị Nguyễn Thị D một xe mô tô Yamaha –Sirius, màu xanh đen, biển số 92H1 – 335.56; Tịch thu tiêu hủy: một con dao dài 47 cm, có cán bằng gỗ dài 13,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,7 cm và một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 6,5 cm; một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 4,5 cm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng về Bản cáo trạng: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy việc làm của mình là sai trái và rất ân hận về hành vi đó, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2019, trên địa bàn xã Hương An, huyện Quế Sơn, hai bị cáo P và Th đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Y G và chị Đinh Thị M làm cho chị G và chị M hoảng sợ để chiếm đoạt số tiền 70.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng số 23/CT-VKSQS ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Tài sản của mọi công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra phải biết lo tu chí làm ăn, phụ giúp cho gia đình nhưng lại coi thường pháp luật, ngang nhiên công khai đe dọa người bị hại để chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi, hậu quả bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội hai lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo P là quân nhân xuất ngũ. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và bồi thường thêm số tiền 500.000 đồng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Với những tình tiết như đã phân tích trên, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo P, Th là phù hợp, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của anh Kiều Viết Tu, do không biết việc các bị cáo mua dao để thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 BLTTHS 2015; Hội đồng xét xử thấy xe mô tô Yamaha –Sirius, biển số 92H1 – 335.56 Huỳnh Tấn P đăng ký chủ sở hữu, nhưng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo P với chị Nguyễn Thị D, bị cáo P tự ý sử dụng, mục đích ban đầu bị cáo P chỉ sử dụng xe để đi mua dao và tìm nơi để cầm cố điện thoại, sau đó mới nảy sinh ý định tìm nơi để cưỡng đoạt tài sản, đây là Ph tiện chủ yếu của vợ cH bị cáo, chị D xin được nhận lại tài sản, Hội đồng xét xử cần tuyên trả lại cho Huỳnh Tấn P và chị Nguyễn Thị D.

Đối với: Một con dao dài 47 cm, có cán bằng gỗ dài 13,3 cm, lưỡi bằng kim

loại dài 33,7 cm và một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 6,5 cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Một con dao dài 95 cm, có cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi có bề rộng nhất 4,5 cm là tài sản của bà Nguyễn Thị Ph, bà Ph không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Ng Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn P và Trần Ngọc Th phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 13 (Mười ba) tháng tù kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/3/2019).

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 12 (Mười hai) tháng tù kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/3/2019).

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Huỳnh Văn P và chị Nguyễn Thị D một xe mô tô Yamaha – Sirius, màu xanh đen, biển số 92H1 – 335.56;

- Tịch thu tiêu hủy: một con dao dài 47 cm, cán bằng gỗ dài 13,3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33,7 cm; một con dao dài 95 cm, cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi nơi rộng nhất 6,5 cm; một con dao dài 95 cm, cán bằng tre dài 56 cm, lưỡi bằng kim loại dài 39 cm, phần lưỡi nơi rộng nhất 4,5 cm.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2019).

Về án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu là: 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng y)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q N;
- VKSND tỉnh Q N;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- CQĐT Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Q N;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ